

DANH SÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - MÃ LỚP: ONTHITN.CDTH01

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - NHÓM: 01

**Mã LHP: Thực hành - Bảo chế -CD-ONTNTH01; Thực hành - Dược liệu -CD-ONTNTH05;
Thực hành - Hóa dược -CD-ONTNTH09**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số BL	Ghi chú
1	1311520473	Dương Diệu	Ái	27/08/1995	13CDS13	LP/0024141	
2	1311522640	Huỳnh Chí	An	28/03/1995	13CDS20	LP/0024084	
3	1311522229	Lê Thị Phước	An	10/11/1995	13CDS19	LP/0024163	
4	1311517756	Lê Thị Tường	An	21/12/1995	13CDS03	LP/0024298	
5	1211507703	Ngô Quốc	Anh	05/12/1994	12CDS11	LP/0024069	
6	1311518848	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	02/09/1995	13CDS07	LP/0024271	
7	1311519089	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	16/10/1995	13CDS08	LP/0024184	
8	1311520173	Nguyễn Thị Thu	Ba	01/01/1994	13CDS11	LP/0024191	
9	1311519413	Ngô Xuân	Bách	19/02/1995	13CDS09	LP/0024160	
10	1311526711	Dương Ngọc Gia	Bảo	16/10/1995	13CDS30	LP/0024137	
11	1311525076	Trần Thị Yến	Chi	10/08/1995	13CDS26	LP/0024170	
12	1311524142	Đỗ Thị Kim	Chi	26/02/1995	13CDS12	LP/0024240	
13	1311519591	Trần Hoàng	Chiêu	15/09/1994	13CDS09	LP/0024264	
14	1311519799	Vũ Quang	Chính	28/07/1994	13CDS10	LP/0024155	
15	1211506432	Nguyễn Công	Chung	18/08/1994	12CDS04	LP/0024320	
16	1311523604	Lê Thị Hiền	Chung	22/12/1995	13CDS23	LP/0024356	
17	1311523209	Phạm Thị Thi	Cúc	12/09/1995	13CDS22	LP/0024146	
18	1311522569	Nguyễn Phú	Cường	14/10/1995	13CDS20	LP/0024272	
19	1311525745	Phạm Thị Kim	Danh	16/01/1995	13CDS28	LP/0024261	
20	1311517362	Đinh Đức	Đạo	31/03/1995	13CDS01	LP/0024076	
21	1311523476	Thân Song Minh	Đạt	08/04/1994	13CDS23	LP/0024156	
22	1311524021	Trần Thị	Diễm	29/11/1995	13CDS07	LP/0024194	
23	1311523530	Phạm Thị Mỹ	Diệp	16/11/1995	13CDS23	LP/0024263	
24	1311518459	Nguyễn Thị	Dung	14/11/1994	13CDS05	LP/0024108	
25	1311523770	Tô Thị Thùy	Dung	11/07/1995	13CDS24	LP/0024214	
26	2111010318	Đỗ Duy	Vũ	01/02/1992	11CDS10	LP/0024142	

DANH SÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - MÃ LỚP: ONTHITN.CDTH01

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - NHÓM: 02

Mã LHP: Thực hành - Bào chế -CD-ONTNTH02; Thực hành - Dược liệu -CD-ONTNTH06;
Thực hành - Hóa dược -CD-ONTNTH10

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số BL	Ghi chú
1	1311522496	Nguyễn Thị Thùy	Dung	05/11/1994	13CDS20	LP/0024266	
2	1311522647	Đoàn Thùy	Dương	02/08/1995	13CDS20	LP/0024085	
3	1311520422	Lê Hoàng	Duy	02/02/1995	13CDS12	LP/0024109	
4	1311523669	Lê Thị Phương	Giang	19/01/1995	13CDS23	LP/0024140	
5	1311521231	Võ Thị Mỹ	Giang	01/01/1995	13CDS15	LP/0024192	
6	1311522406	Ngô Nguyễn Châu	Giang	14/12/1995	13CDS19	LP/0024206	
7	1311518679	Bùi Thị Kim	Giàu	24/05/1994	13CDS06	LP/0024327	
8	1311519409	Nguyễn Thanh	Hà	11/08/1995	13CDS09	LP/0024193	
9	1311520751	Lê Thị Thu	Hà	09/10/1995	13CDS10	LP/0024323	
10	1311518098	Trần Thị Hồng	Hà	09/04/1995	13CDS04	LP/0024335	
11	1311520395	Nguyễn Thị	Hằng	20/09/1995	13CDS12	LP/0024071	
12	1311522911	Trần Thị Mỹ	Hạnh	09/09/1995	13CDS21	LP/0024130	
13	1311524547	Dương Văn	Hạnh	10/03/1995	13CDS25	LP/0024245	
14	1311524887	Nguyễn Thị	Hiền	07/01/1995	13CDS26	LP/0024173	
15	1311520211	Khúc Thu	Hiền	16/03/1995	13CDS11	LP/0024230	
16	1311519008	Hoàng Thị Thu	Hiền	08/01/1995	13CDS07	LP/0024235	
17	1311523219	Huỳnh Thị Thu	Hiền	10/07/1995	13CDS22	LP/0024329	
18	1311517837	Bùi Thị Minh	Hiếu	16/10/1995	13CDS03	LP/0024201	
19	1311525621	Nguyễn Trung	Hiếu	01/01/1995	13CDS27	LP/0024207	
20	1311523241	Phạm Thị	Hiếu	27/08/1994	13CDS22	LP/0024256	
21	1311518235	Nguyễn Thanh	Hiếu	27/09/1995	13CDS04	LP/0024291	
22	1311522885	Ngô Thanh	Hoài	01/02/1995	13CDS21	LP/0024132	
23	1311520544	Tổng Thị Thúy	Hồng	17/10/1994	13CDS06	LP/0024161	
24	1311522971	Trần Huỳnh Việt	Hương	08/10/1995	13CDS21	LP/0024145	
25	1311524211	Tô Thị	Hương	26/10/1995	13CDS20	LP/0024215	
26	1311518124	Trương Hoàng Thúy	Vy	13/11/1995	13CDS04	LP/0024067	

DANH SÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - MÃ LỚP: ONTHITN.CDTH01

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - NHÓM: 03

Mã LHP: Thực hành - Bảo chế -CD-ONTNTH03;Thực hành - Dược liệu CD-ONTNTH07
Thực hành - Hóa dược CD-ONTNTH11

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số BL	Ghi chú
1	1311519290	Phạm Thị	Hường	03/09/1990	13CDS08	LP/0024064	
2	1311522684	Lê Thị Ngọc	Huyền	06/06/1995	13CDS20	LP/0024216	
3	1211506373	Lê Thị Thúy	Kiều	28/12/1994	12CDS04	LP/0024168	
4	1311520468	Lại Thị Cẩm	Lài	30/04/1995	13CDS13	LP/0024295	
5	1311526061	Song Mỹ	Lan	25/07/1995	13CDS28	LP/0024167	
6	1211512542	Phạm Thị	Lệ	08/11/1993	12CDS26	LP/0024237	
7	1311517424	Lê Thị Thùy	Liên	13/01/1995	13CDS02	LP/0024158	
8	1311523363	Đặng Thị Mỹ	Liên	04/03/1995	13CDS23	LP/0024332	
9	1311524577	Lê Thị Hoàng	Linh	28/05/1994	13CDS27	LP/0024100	
10	1211509640	Hà Thị	Loan	17/12/1994	13CDS30	LP/0024134	
11	1211510592	Phan Thị Kiều	Loan	02/09/1994	12CDS21	LP/0024346	
12	1311517237	Trần Vinh Thiên	Lộc	09/03/1995	13CDS01	LP/0024292	
13	1311518530	Nguyễn Thăng	Long	17/11/1995	13CDS05	LP/0024244	
14	1311518297	Lê Thị	Mai	08/06/1995	13CDS05	LP/0024058	
15	1311518921	Nguyễn Thị	Mai	15/06/1994	13CDS07	LP/0024059	
16	1311518552	Trần Thị Hồng	Mai	25/04/1995	13CDS05	LP/0024128	
17	1311524771	Nguyễn Thị Phương	Mai	28/01/1995	13CDS26	LP/0024172	
18	1311523846	Phạm Anh	Minh	30/05/1995	13CDS24	LP/0024147	
19	1311518908	Phạm Thị ánh	Minh	14/05/1995	13CDS07	LP/0024337	
20	1311520291	Nguyễn Ngọc Hà	My	19/04/1995	13CDS12	LP/0024330	
21	1311525203	Nguyễn Huỳnh Phương	Mỹ	10/09/1994	13CDS27	LP/0024091	
22	1311522475	Hà Thị	Mỹ	28/01/1995	13CDS19	LP/0024286	
23	1211506532	Nguyễn Xuân	Nam	27/04/1994	12CDS05	LP/0024204	
24	1311524339	Hoàng Thị Thanh	Nga	24/07/1995	13CDS25	LP/0024326	
25	1311525697	Lê Thị Kim	Ngân	05/03/1995	13CDS28	LP/0024136	
26	1311519299	Phan Nguyễn Thúy	Vy	24/12/1995	13CDS08	LP/0024093	

DANH SÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - MÃ LỚP: ONTHITN.CDTH01

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - NHÓM: 04

Mã LHP: Thực hành - Bào chế -CD-ONTNTH04;Thực hành - Dược liệu CD-ONTNTH08
Thực hành - Hóa dược CD-ONTNTH12

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số BL	Ghi chú
1	1311517400	Hoàng Thị Kim	Ngân	13/02/1995	13CDS02	LP/0024233	
2	1311526503	Phan Kiều	Ngân	13/08/1995	13CDS25	LP/0024255	
3	1311522383	Phạm Thanh	Ngân	27/04/1995	13CDS19	LP/0024273	
4	1311518965	Lê Đức	Ngọc	12/06/1995	13CDS07	LP/0024152	
5	1311520057	Võ Thị Kim	Ngọc	07/03/1995	13CDS11	LP/0024212	
6	1311519395	Nguyễn Thị	Nhài	04/07/1995	13CDS09	LP/0024294	
7	1311517523	Nguyễn Thị Kim	Nhàn	18/01/1995	13CDS02	LP/0024060	
8	1311525831	Long Thị Thanh	Nhàn	01/01/1995	13CDS28	LP/0024178	
9	1311518804	Huỳnh Hoàng	Nhân	21/09/1995	13CDS06	LP/0024162	
10	1211508107	Võ Thị Kiều	Nhiên	21/06/1994	12CDS13	LP/0024165	
11	1311522959	Nguyễn Thị Pì	Nhiều	10/10/1994	13CDS21	LP/0024133	
12	1311518255	Trần Thị Quỳnh	Như	08/03/1995	13CDS05	LP/0024328	
13	1211511404	Nguyễn Thị Hồng	Như	1994	12CDS23	LP/0024336	
14	1311518869	Lê Thị	Nhung	22/09/1995	13CDS07	LP/0024222	
15	1211507658	Lê Thị Mỹ	Nhung	18/04/1994	12CDS11	LP/0024275	
16	1211510095	Nguyễn Thị	Nịu	10/02/1994	12CDS20	LP/0024186	
17	1311525605	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	29/09/1995	13CDS23	LP/0024247	
18	1311520318	Phạm Thị Kiều	Oanh	05/10/1995	13CDS12	LP/0024340	
19	1311520965	Nguyễn Thị Kim	Phụng	24/09/1995	13CDS14	LP/0024061	
20	1211510278	Phan Thị	Phương	28/11/1994	12CDS21	LP/0024154	
21	1311523261	Trần Vũ Hoàng	Phương	10/06/1995	13CDS22	LP/0024260	
22	1311520425	Nguyễn Thị	Quí	17/09/1995	13CDS12	LP/0024239	
23	1311519978	Lê Thành	Quý	13/05/1995	13CDS11	LP/0024224	
24	1311524918	Lê Thị Như	Quỳnh	22/05/1995	13CDS26	LP/0024127	
25	1211506315	Phan Nguyễn Bảo	Quỳnh	20/12/1994	12CDS04	LP/0024220	
26	1311518338	Trần Đặng Thị Xuân	Vy	05/09/1995	13CDS05	LP/0024129	

DANH SÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - MÃ LỚP: ONTHITN.CDTH01

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - NHÓM: 05

Mã LHP: Thực hành - Bảo chế - CD-ONTNTH13; Thực hành - Dược liệu CD-ONTNTH14
Thực hành - Hóa dược CD-ONTNTH15

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số BL	Ghi chú
1	1311522446	Nguyễn Thị Thúy	Sinh	14/12/1995	13CDS19	LP/0024285	
2	1311521609	Phạm Trương Tấn	Tài	08/07/1995	13CDS17	LP/0024177	
3	1311517974	Lê Hoài Thanh	Tâm	15/03/1993	13CDS03	LP/0024297	
4	1311526832	Lê Thị	Thắm	16/01/1994	13CDS30	LP/0024089	
5	1211506908	Tường Thị Hồng	Thắm	25/04/1994	12CDS07	LP/0024274	
6	1211508921	Đinh Nguyễn Duy	Thành	27/09/1993	12CDS16	LP/0024243	
7	1311522679	Lê Minh Uyên	Thảo	09/04/1995	13CDS20	LP/0024139	
8	1311518910	Hồ Bích	Thảo	27/06/1995	13CDS07	LP/0024221	
9	1311518744	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/12/1995	13CDS06	LP/0024289	
10	1311518660	Đặng Thị Phương	Thảo	15/03/1995	13CDS06	LP/0024290	
11	1311518011	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	26/07/1995	13CDS04	LP/0024342	
12	1311522918	Nguyễn Thị	Thi	10/10/1994	13CDS21	LP/0024188	
13	1311518138	Huỳnh Tấn Kim	Thịnh	19/09/1995	13CDS04	LP/0024171	
14	1311523478	Huỳnh Thị Lệ	Thu	20/01/1995	13CDS23	LP/0024174	
15	1311518134	Đỗ Thị	Thu	25/04/1994	13CDS04	LP/0024223	
16	1311519115	Thới Quang	Thuận	05/02/1995	13CDS08	LP/0024288	
17	1311522378	Lê Thị Cẩm	Thúy	15/02/1995	13CDS19	LP/0024287	
18	1311525676	Nguyễn Thị	Thùy	09/07/1995	13CDS27	LP/0024124	
19	1311521678	Trần Thị Bảo	Trâm	18/01/1995	13CDS17	LP/0024101	
20	1311518643	Trần Thị Bảo	Trâm	14/07/1995	13CDS06	LP/0024104	
21	1311519267	Lý Bảo	Trân	04/10/1995	13CDS08	LP/0024269	
22	1311519487	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/05/1995	13CDS09	LP/0024159	
23	1311523038	Huỳnh Thị Thu	Trang	02/08/1995	13CDS21	LP/0024180	
24	1311517719	Trần Thị Ngọc Mỹ	Trang	30/10/1995	13CDS03	LP/0024211	
25	1311520309	Lê Trần Thùy	Trang	12/11/1995	13CDS12	LP/0024262	
26	1311526623	Nguyễn Thị Thúy	Vy	05/09/1995	13CDS30	LP/0024138	

DANH SÁCH ÔN THI TỐT NGHIỆP

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - MÃ LỚP: ONTHITN.CDTH01

MÔN: THỰC HÀNH CHUYÊN NGÀNH - NHÓM: 06

**Mã LHP: Thực hành - Bảo chế CD-ONTNTH16; Thực hành - Dược liệu -CD-ONTNTH17
Thực hành - Hóa dược - CD-ONTNTH18**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	Số BL	Ghi chú
1	1311519339	Lê Thị Huyền	Trang	06/09/1995	13CDS09	LP/0024265	
2	1311523384	Đỗ Lê Huyền	Trang	17/07/1995	13CDS23	LP/0024282	
3	1311520177	Lương Hữu	Trí	18/04/1995	13CDS11	LP/0024259	
4	1311526746	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	09/10/1995	13CDS30	LP/0024096	
5	1311521532	Nguyễn Thị Yến	Trinh	29/03/1995	13CDS16	LP/0024183	
6	1311524627	Trần Thị Tú	Trinh	28/02/1995	13CDS25	LP/0024312	
7	1211512597	Phạm Tiến	Trình	25/09/1991	12CDS26	LP/0024135	
8	1311522565	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	31/08/1995	13CDS20	LP/0024082	
9	1311522944	Dương Thanh	Trúc	12/02/1994	13CDS21	LP/0024157	
10	1211508748	Lê Thị Thanh	Trúc	01/11/1994	12CDS16	LP/0024324	
11	1311524834	Lê Ngọc	Trung	12/05/1995	13CDS26	LP/0024179	
12	1311519733	Nguyễn Bảo	Trương	1995/12/16	13CDS10	LP/0024143	
13	1311524793	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	17/09/1995	13CDS26	LP/0024185	
14	1311519923	Ngô Thị Minh	Tuyền	03/04/1995	13CDS10	LP/0024190	
15	1311520799	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	15/11/1995	13CDS14	LP/0024081	
16	1311521888	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	13/03/1995	13CDS18	LP/0024331	
17	1311522934	Nguyễn Thị Phương	Uyên	02/04/1994	13CDS21	LP/0024189	
18	1311520779	Hoàng Thị Tú	Uyên	18/01/1995	13CDS14	LP/0024236	
19	1311524075	Lê Trần Nhã	Uyên	13/12/1995	13CDS07	LP/0024293	
20	1311519038	Huỳnh Thị Hồng	Vân	27/10/1995	13CDS08	LP/0024092	
21	1311526253	Nguyễn Hồng	Vân	09/07/1995	13CDS29	LP/0024281	
22	1311522540	Trần Thị	Viên	02/09/1995	13CDS20	LP/0024144	
23	1311526599	Huỳnh Thị Xuân	Viên	24/03/1995	13CDS30	LP/0024284	
24	1311522691	Nguyễn Trần Trung	Việt	24/03/1994	13CDS20	LP/0024083	
25	1311526202	Võ Kiều	Vinh	01/01/1994	13CDS29	LP/0024073	
26	1311521754	Đỗ Duy	Xuân	04/04/1995	13CDS17	LP/0024267	
27	1311524067	Lê Thị Hoàng	Yến	02/12/1994	13CDS08	LP/0024094	